

DANH MỤC PHỔ TỎ, IN ÁN BIỂU MẪU NĂM 2026

TT	Tên hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Phiếu theo dõi xuất, nhập, tồn kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 02 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	500
2	Phiếu theo dõi nhiệt độ - độ ẩm	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 02 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	100
3	Biên bản nhập thuốc, vắc xin, dụng cụ, hóa chất vật tư tiêu hao y tế	- Kích thước: 21cm x 29cm -Loại giấy: A4 : 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	50
4	Biên bản giao nhận	-Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: Photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	100
5	Phiếu theo dõi vệ sinh kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
6	Phiếu theo dõi sắp xếp bảo quản kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
7	Biểu đồ theo dõi nhiệt độ tủ lạnh/buồng lạnh bảo quản vắc xin (Tủ âm)	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
8	Biểu đồ theo dõi nhiệt độ tủ lạnh/buồng lạnh bảo quản vắc xin (Tủ dương)	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	500
9	Phiếu điều tra giám sát tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ trẻ em dưới 5 tuổi	Photo đen trắng, giấy for định lượng 70 gsm A4, 3 tờ /1 bộ	Bộ	1.650
10	Biên bản kiểm tra vệ sinh tàu thuyền (Mẫu số 07, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu trắng, 2 mặt	Tờ	500

11	Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa (trên tàu thuyền), tàu thuyền (Mẫu số 10, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu vàng mỏng, 2 mặt	Tờ	500
12	Giấy khai báo y tế hàng hoá và phương tiện vận tải (Mẫu 04, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu trắng, 2 mặt	Tờ	5.000
13	Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa và phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không (Mẫu số 09, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu vàng mỏng, 1 mặt	Cuốn	10.000
14	Sổ theo dõi kiểm tra y tế đối với người, phương tiện, hàng hoá tại cửa khẩu.	A4, màu trắng, cuốn 200 trang, có mẫu kèm theo, 2 mặt	Cuốn	6
15	Sổ theo dõi trường hợp nghi ngờ/ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại cửa khẩu	A4, màu trắng, cuốn 200 trang, có mẫu kèm theo, 2 mặt	Cuốn	2
16	Sổ theo dõi chăm sóc tàn tật	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa nhựa trắng trong, 30 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	430
17	Bệnh án Phong	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, gấp đôi có bìa trắng xanh, 40 tờ/ cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	60
18	Sổ quản lý bệnh phong tuyến xã	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa cứng trắng xanh, giấy A4 ngang, 30 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	100
19	Sổ nhật ký hoạt động phòng chống phong	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa cứng xanh, giấy A4 ngang, 80 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	130
20	Phiếu test đánh giá nhận thức của người dân về bệnh phong	Photo khổ giấy A5	Tờ	62.000


Nguyễn Thị Thôn